Câu 1.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. chín chắn

B. chi chít

C. chua chát

D. chăn chở

Câu 2.

Đọc đoạn văn sau và cho biết cây cối trên đất Cà Mau có đặc điểm gì?

Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lắm gió, dông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất.

(Theo Mai Văn Tạo)

[[C]]

A.

Cây vươn cao để đón ánh sáng mặt trời.

[[D]]

B.

Cây cối xanh tốt quanh năm.

[[C. ]]

C.

Cây quây thành chòm, thành rặng.

[[D]]

D.

Rễ dài, cắm sâu vào lòng đất.

[[E]]

E.

Cây thường đứng đơn lẻ một mình.

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

ghế gỗ, nghêu ngao

B.

gọn gàng, ngó nghiêng

C.

ngốc nghếch, nghi ngờ

D.

gồ ghề, ngoằn nghoèo

Câu 4.

Từ ngữ nào dưới đây chứa tiếng "kết" có nghĩa là "sau cùng, cuối cùng"?

A.

liên kết

B.

kết giao

C.

kết luận

D.

kết nghĩa

Câu 5.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "thói quen hình thành từ lâu và đã trở thành nếp trong đời sống xã hội của một cộng đồng"?

A.

tập quán

B.

tập thể

C.

tập huấn

D.

tập đoàn

Câu 6.

Từ ngữ nào dưới đây chứa tiếng "lá" mang nghĩa gốc?

A.

lá phổi

B.

lá gan

C.

lá thư

D.

lá bưởi

Câu 7.

"Hổ", "cọp", "hùm" là các từ:

A.

Trái nghĩa

B.

Đồng nghĩa

C.

Đa nghĩa

Câu 8.

Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu ca dao sau?

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.

A.

So sánh

B.

Nhân hoá

Câu 9.

Cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

A.

chăn màn - chăn nuôi

B.

sạch sẽ - bẩn thỉu

C.

lộn xộn - bừa bộn

D.

phong phú - hấp dẫn

Câu 10.

Thành ngữ nào dưới đây nói về vẻ đẹp thiên nhiên đất nước?

A.

Một nắng hai sương

B.

Mưa to gió lớn

C.

Lên thác xuống ghềnh

D.

Non xanh nước biếc

Câu 11.

Từ đồng nghĩa nào có thể thay thế từ "gồ ghề" trong câu sau?

Con đường gồ ghề, nhiều đất đá và sỏi vụn nên rất khó đi.

A.

bằng phẳng

B.

mềm mại

C.

mấp mô

D.

phẳng lặng

Câu 12.

Câu thơ nào dưới đây không sử dụng biện pháp nhân hoá?

A.

Chị nắng hôm nay điệu thế

Áo vàng thơm nức hương hoa.

B.

Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm

Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui.

C.

Chị tre chải tóc bên ao

Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.

D.

Em thương sợi nắng đông gầy

Run run ngã giữa vườn cây cải ngồng.

Câu 13.

Câu nào dưới đây có đại từ thay thế?

A.

Cô giáo em rất hiền và dịu dàng.

B.

Các bạn học sinh rất thích thú khi được xem múa rối nước.

C.

Trường bạn tổ chức đi tham quan ở đâu?

D.

Hùng rất thích chơi đá bóng, Tuấn cũng vậy.

Câu 14.

Câu nào dưới đây có từ "mũi" mang nghĩa gốc?

A.

Mũi dao nhọn hoắt rất nguy hiểm.

B.

Chiếc mũi của chú mèo lúc nào cũng ươn ướt.

C.

Mũi Cà Mau là nơi tận cùng của Tổ quốc.

D.

Mũi thuyền rẽ sóng lướt ra khơi.

Câu 15.

Đoạn thơ dưới đây miêu tả cảnh vật thiên nhiên ở vùng nào?

Non cao thăm thẳm ngút ngàn

Đường lên uốn lượn muôn vàn xa xôi

Bậc thang ruộng lúa sườn đồi

Mùi hương hoa cỏ, đất trời hoà ca.

(Quách Dũng)

A.

Vùng ven biển

B.

Vùng núi cao

C.

Vùng đồng bằng

Câu 16.

Đoạn thơ dưới đây gợi nhắc đến loại bánh nào?

Mặt thì vuông vức chữ điền

Bụng no đậu đỗ lại nghiền thịt heo

Hùng Vương xưa chấm Lang Liêu

Cũng vì tấm bánh quý yêu muôn phần.

A.

bánh giầy

B.

bánh gai

C.

bánh bao

D.

bánh chưng

Câu 17.

Câu nào dưới đây có từ đa nghĩa?

A.

Mùa đông, bà than rằng đốt mãi mà than chẳng lên.

B.

Họ thường đi câu cá thu vào mùa thu mát mẻ.

C.

Do vội vàng nên Kiên bị va chân vào chân bàn.

D.

Lan đi bộ từ nhà ra hiệu sách để mua cuốn từ điển.

Câu 18.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A.

sáng dạ

B.

sáng suốt

C.

sáng ý

D.

sáng choang

Câu 19.

Đuổi hình bắt chữ.

Đây là gì?

A vegetable with a cut in half

Description automatically generated

A.

khoai tây

B.

khoai lang

C.

hành lang

D.

hành động

Câu 20.

Đuổi hình bắt chữ.

Đây là gì?

A leopard standing next to a tree

Description automatically generated

A.

thông báo

B.

sách báo

C.

báo cáo

D.

thông tin

Câu 21.

Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất siêng năng, chăm chỉ của nhân dân ta?

A.

Muôn người như một

B.

Dám nghĩ dám làm

C.

Uống nước nhớ nguồn

D.

Chịu thương chịu khó

Câu 22.

Đây là từ gì?

A close-up of a letter

Description automatically generated

A.

anh minh

B.

thông minh

C.

thông thạo

D.

tinh thông

Câu 23.

Thành ngữ, tục ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Chúng em tự hào giới thiệu với những người bạn nước ngoài về [...] của đất nước ta.

A.

Lá rụng về cội

B.

Đất lành chim đậu

C.

Mưa thuận gió hoà

D.

Danh lam thắng cảnh

Câu 24.

Nghe đoạn thơ sau và điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

((Audio))

Con ong làm mật, yêu hoa

Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời

Con người muốn sống, con ơi

Phải yêu đồng chí, yêu người [[thân]].

(Theo Tố Hữu)

Câu 25.

Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống:

chim [[s]]ẻ

[[x]]ung phong

Câu 26.

Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(gốc, chuyển)

Tiếng "đầu" trong câu "Lan được cô xếp ngồi ở phía đầu bàn." mang nghĩa [[gốc]].

Câu 27.

Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống:

Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu

Bập bùng hoa [[tr]]uối, [[tr]]ắng màu hoa ban.

Tìm nơi bờ biển sóng [[tr]]àn

Hàng cây [[ch]]ắn bão dịu dàng mùa hoa.

(Theo Nguyễn Đức Mậu)

Câu 28.

Điền vào chỗ trống một tiếng chứa "ua" hoặc "ưa", để chỉ loại dụng cụ dùng để xẻ, cắt gỗ, kim loại và vật liệu cứng khác, có lưỡi bằng thép mỏng với nhiều răng sắc nhọn.

Đáp án: cái [[cưa]]

Câu 29.

Giải câu đố sau:

Để nguyên ở liền mắt tôi

Thêm huyền đói bụng nước sôi úp liền.

Từ thêm dấu huyền là từ [[mì]].

Câu 30.

Giải câu đố sau:

Để nguyên dùng bắc qua sông

Bỏ huyền thêm nặng em của mẹ ta.

Từ để nguyên là từ [[cầu]].